

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ MỸ
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2018/DS-ST
Ngày: 25/5/2018
V/v: “ Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ MỸ, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thắm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Tiến Dũng

Ông Nguyễn Lộc

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Dư là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 147/2018/TLST- DS ngày 26 tháng 10 năm 2018 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 780/2018/QĐXX- ST ngày 17 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần T.

Địa chỉ: Số nhà 269, đường N, phường 6, quận H, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ; Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Quang H, sinh năm 1981, chức vụ: Phó phòng giao dịch Đ, thị xã N, tỉnh Bình Định (có mặt).

Địa chỉ phòng giao dịch: Số nhà 28, đường L, phường Đ, thị xã N, tỉnh Bình Định.

-Bị đơn: Ông Đinh Duy A, sinh năm 1957 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T, thị trấn M, huyện P, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 11/9/2017, tại lời khai và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Anh Nguyễn Quang H trình bày: Ngày 22/9/2011, ông Đinh Duy A có ký với Ngân hàng thương mại cổ phần T (Gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (Bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kim hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông Anh, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông A đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 104.115.000 (Một trăm lẻ bốn triệu một trăm mười lăm nghìn) đồng. Từ ngày kích hoạt thẻ và sử dụng thẻ đến nay ông A đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 137.675.900 (Một trăm ba mươi bảy triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn chín trăm) đồng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông A vẫn không có thiện chí trả nợ. Do vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 23/02/2016 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 25/8/2017, ông A còn nợ các khoản sau: Nợ gốc: 42.583.295 đồng; lãi quá hạn: 22.437.250 đồng; tổng cộng: 65.020.545 (sáu mươi lăm triệu không trăm hai chục nghìn năm trăm bốn mươi lăm) đồng. Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông A phải trả nợ tiền gốc là 42.583.295 đồng và lãi quá hạn tính đến ngày xét xử là: 33.533.490 đồng. Tổng cộng: 76.116.785 (bảy mươi sáu triệu một trăm mười sáu nghìn bảy trăm tám mươi lăm) đồng.

Bị đơn ông Đinh Duy A: Tòa án đã kết hợp với chính quyền địa phương đến nhà ông A nhưng ông A và người nhà của ông A cố tình lẫn tránh khai báo. Do đó, Tòa án không lấy được lời khai và không thể tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng cho ông A được. Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng, thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập xét xử theo qui định tại Điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bị đơn ông Đinh Duy A vẫn không đến tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về trình tự thủ tục Tòa án thực hiện kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử là đúng quy định pháp luật. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định tại Điều 179 của Bộ Luật tố tụng dân sự nhưng ông Đinh Duy A vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông A theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Mặc dù ông Đinh Duy A không có lời khai tại Tòa án nhưng căn cứ vào “ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ” giữa ông A với Ngân hàng TMCP T thì giữa ông Đinh Duy A và Ngân hàng có giao kết hợp đồng dân sự vay tài sản, cụ thể là Ngân hàng đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng số tiền 100.000.000 đồng cho ông A. Từ khi cấp thẻ đến nay ông A đã thực hiện các giao dịch với Ngân hàng, nhưng sau đó ông A vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 23/02/2016 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông A. Nay Ngân hàng khởi kiện tại Tòa án yêu cầu ông A phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc: 42.583.295 đồng; lãi quá hạn tính đến ngày xét xử là: 33.533.490 đồng; tổng cộng: 76.116.785 (Bảy mươi sáu triệu một trăm mười sáu nghìn bảy trăm tám mươi lăm) đồng.

Xét thấy hợp đồng vay tài sản giữa Ngân hàng TMCP T với ông Đinh Duy A phù hợp với quy định tại các Điều 463 và 470 của Bộ Luật dân sự. Việc Ngân hàng yêu cầu ông A phải trả nợ là phù hợp với Điều 466 của Bộ Luật dân sự nên Hội đồng xét xử xét buộc ông Đinh Duy A phải trả tiền gốc và tiền lãi, tổng cộng là 76.116.785 (Bảy mươi sáu triệu một trăm mười sáu nghìn bảy trăm tám mươi lăm) đồng cho Ngân hàng là phù hợp.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông A phải chịu 3.805.839 (Ba triệu tám trăm lẻ năm nghìn tám trăm ba chín) đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP T 1.625.500 (Một triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn năm trăm) đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án, phí lệ phí Tòa án số 03259 ngày 26/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 470 của Bộ luật dân sự; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần T.

Buộc ông Đinh Duy A phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần T số nợ gốc và tiền lãi tính đến ngày xét xử, tổng cộng là 76.116.785 (Bảy mươi sáu triệu một trăm mười sáu nghìn bảy trăm tám mươi lăm) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đinh Duy A phải chịu 3.805.839 (Ba triệu tám trăm lẻ năm nghìn tám trăm ba chín) đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP T 1.625.500 (Một triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn năm trăm) đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án, phí lệ phí Tòa án số 03259 ngày 26/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng thời hạn kháng cáo của ông A được tính từ ngày bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân thị trấn Phù Mỹ.

“Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30- Luật thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- VKS Phù Mỹ;
- THA Phù Mỹ;
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thắm

